

第 21 課 あしたのおすすめは何にしますか

目標

Có thể nắm bắt được những sản phẩm bán chạy và đặt hàng.

会話

Cửa hàng trưởng :Vậy thì em hãy đặt hàng thử nhé. Trước hết, hãy xem thời tiết ngày mai thế nào.

Nhân viên :Dạ. Ngày mai trời nắng ạ. Có vẻ như nhiệt độ và độ ẩm đều cao.

Cửa hàng trưởng :Vậy thì những món hàng nào có vẻ sẽ bán chạy?

Nhân viên :Những món ăn vị thanh nhẹ có thể sẽ bán chạy ạ.

Cửa hàng trưởng :Ra vậy. À, nhân đây tôi nói luôn, ngày mai, ở trường tiểu học gần đây hình như có hội thao đấy.

Nhân viên :Vậy à?

Cửa hàng trưởng :Em gợi ý những mặt hàng nào cho ngày mai?

Nhân viên :Trời nóng, lại có hội thao..., nên cơm nắm vị mơ thì thế nào ạ?

Cửa hàng trưởng :Được đấy nhỉ. Vậy em đặt bao nhiêu cái?

Nhân viên :Dạ, thường thì 20 cái, nhưng lần này em đặt 40 cái được không ạ?

Cửa hàng trưởng :Ừ nhỉ. Ngoài ra, có đặt mặt hàng nào nhiều hơn nữa không?

Nhân viên :Quả là nên đặt thêm trà lạnh nhỉ. Lúc nào em cũng đặt 30 chai, lần này đặt 50 chai có được không ạ?

Cửa hàng trưởng :Tôi nghĩ không sao. Khi đặt hàng, việc nắm bắt thông tin thời tiết và các sự kiện là rất quan trọng. Làm như vậy, việc suy nghĩ “khi nào, cái gì, có thể bán bao nhiêu cái” ta gọi là đặt giả thiết.

Nhân viên :Em hiểu rồi ạ. Khi đặt hàng, em sẽ suy nghĩ kỹ rồi đặt giả thiết ạ.

ことば

発注(する) đặt hàng 気温 nhiệt độ

湿度 độ ẩm さっぱりしたもの đồ ăn có vị nhẹ nhàng

ちなみに nhân tiện, nhân thể 運動会 hội thao 梅 mơ, (quả/cây)

イベント sự kiện 情報 thông tin 仮説 giả thiết/ phỏng đoán

麺類 các loại mì miến nói chung

炭酸飲料 đồ uống có ga フライドチキン gà rán

確認する xác nhận 予想する dự đoán, đoán trước

確かめる xác nhận, làm rõ

検証 kiểm tra, kiểm chứng 繰り返す lặp lại 傾向 khuynh hướng

貢献(する) công hiến, đóng góp